

Số: 60/QĐ-ĐMST

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-BKHCN ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 3393/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-BKHCN ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh dự toán và giao tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý I năm 2024 của Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Chánh Văn phòng Cục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Hồng Lan

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Chương trình 017/NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-ĐMST ngày 10/4/2024 của Cục trưởng Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo)

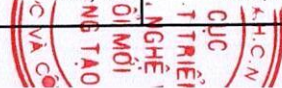
ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử	Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	Văn phòng đại diện Cục tại TP HCM
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.166,30	13.166,30	6.088,60	4.555,30	1.923,80	598,60
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.166,30	13.166,30	6.088,60	4.555,30	1.923,80	598,60
1	Chi quản lý hành chính	5.109,20	5.109,20	4.510,60			598,60
1.1	Lương và các khoản tính theo lương	3.332,60	3.332,60	3.038,10			294,50
1.2	Định phân bổ chi hành chính theo đầu biên chế được giao	1.591,30	1.591,30	1.472,50			118,80
	<i>Trong đó: Tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>10,00</i>	<i>10,00</i>	<i>10,00</i>			
1.3	Tinh giảm biên chế	185,30	185,30				185,30
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	7.534,60	7.534,60	1.578,00	4.032,80	1.923,80	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.232,90	3.232,90	1.466,80	1.433,60	332,50	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.567,90	2.567,90	1.466,80	1.101,10		
	Nghiên cứu giải pháp quản lý, thúc đẩy hợp tác đồng đổi mới sáng tạo (Co-Innovation) cho doanh nghiệp Việt Nam	184,30	184,30	184,30			
	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và thử nghiệm hệ thống sấy vải thiều sử dụng nhiệt gián tiếp từ nhiên liệu sinh khối	1.101,10	1.101,10		1.101,10		



Handwritten signature

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử	Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	Văn phòng đại diện Cục tại TP HCM
	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách tăng cường liên kết nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	712,50	712,50	712,50			
	Nghiên cứu giải pháp hình thành và nâng cao năng lực cho bộ phận nghiên cứu và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam	570,00	570,00	570,00			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	665,00	665,00		332,50	332,50	
	Nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến một số sản phẩm từ nguyên liệu chuỗi xanh	332,50	332,50		332,50		
	Phân tích, lựa chọn công nghệ có tiềm năng ứng dụng năm 2024	332,50	332,50			332,50	
2.2	Kinh phí thường xuyên	1.882,00	1.882,00		955,70	926,30	
	Hỗ trợ kinh phí thường xuyên (theo phương án tự chủ được phê duyệt, đã tiết kiệm 2-3% hỗ trợ trực tiếp từ NSNN)	1.480,20	1.480,20		740,10	740,10	
	- <i>Trong đó: Tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương</i>	20,00	20,00		10,00	10,00	
	Kinh phí hỗ trợ để thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP (theo quy định tại Điều 33 Nghị định 60/2021/NĐ-CP)	401,80	401,80		215,60	186,20	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.419,70	2.419,70	111,20	1.643,50	665,00	
2.3.1	Kinh phí hỗ trợ DNNVV	1.140,00	1.140,00		1.140,00		
2.3.2	Nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao	1.168,50	1.168,50		503,50	665,00	
	<i>Thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ năm 2024</i>	142,50	142,50		142,50		
	<i>Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2024</i>	361,00	361,00		361,00		
	<i>Kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam năm 2024</i>	665,00	665,00			665,00	



Handwritten signature

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục	Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử	Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	Văn phòng đại diện Cục tại TP HCM
2.3.3	Hợp tác quốc tế	111,20	111,20	111,20			
	<i>Đoàn ra</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>			
	<i>Đoàn vào</i>	<i>81,70</i>	<i>81,70</i>	<i>81,70</i>			
	<i>Hội nghị, hội thảo quốc tế</i>	<i>29,50</i>	<i>29,50</i>	<i>29,50</i>			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	332,50	332,50		332,50		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	332,50	332,50		332,50		
	<i>Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	<i>332,50</i>	<i>332,50</i>		<i>332,50</i>		
4	Chi hoạt động kinh tế	190,00	190,00		190,00		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	190,00	190,00		190,00		
	<i>Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	<i>190,00</i>	<i>190,00</i>		<i>190,00</i>		

ASamy





Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-ĐMST ngày 10 tháng 4 năm 2024)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 1 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.166,30	1.547,25	11,75%	56,83%
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.166,30	1.547,25	11,75%	56,83%
1	Chi quản lý hành chính	5109,20	1034,20	20,24%	132,30%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4913,90	1034,2	21,05%	140,31%
1.2	Kinh phí tiết kiệm để cải cách tiền lương	10,00			
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	185,30			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	7.534,60	513,05	6,81%	24,32%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.232,90	-	0,00%	0,00%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.567,90	-	0,00%	0,00%
	đổi mới sáng tạo (Co-Innovation) cho doanh nghiệp Việt Nam	184,30		0,00%	
	sây vài thiêu sử dụng nhiệt gián tiếp từ nhiên liệu sinh khối	1.101,10		0,00%	
	liên kết nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	712,50		0,00%	
	Nghiên cứu giải pháp hình thành và nâng cao năng lực cho bộ phận nghiên cứu và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam	570,00		0,00%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	665,00	-	0,00%	
	Nghiên cứu phát triển công nghệ chế biến một số sản phẩm từ nguyên liệu chuỗi xanh	332,50		0,00%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	<i>Phân tích, lựa chọn công nghệ có tiềm năng ứng dụng năm 2024</i>	332,50		0,00%	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.882,00	513,05	27,26%	51,44%
	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	1.862,00	513,05	27,55%	51,99%
	<i>Kinh phí tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương</i>	20,00		0,00%	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.419,70	-	0,00%	
2.3.1	Kinh phí hỗ trợ DNNVV	1.140,00		0,00%	
2.3.2	Nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao	1.168,50	-	0,00%	
	<i>Thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ năm 2024</i>	142,50		0,00%	
	<i>Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2024</i>	361,00		0,00%	
	<i>Kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam năm 2024</i>	665,00		0,00%	
2.3.3	Hợp tác quốc tế	111,20	-	0,00%	
	<i>Đoàn vào</i>	81,70		0,00%	
	<i>Hội nghị, hội thảo quốc tế</i>	29,50		0,00%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	332,50	-	0,00%	0,00%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	332,50	-	0,00%	
4	Chi hoạt động kinh tế	190	-	0,00%	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	190		0,00%	
	<i>Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	190		0,00%	



Amay